TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 439/2023/HS-PT
Ngày 05-7 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh
Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 757/2022/HSPT ngày 18 tháng 10 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Sử Kinh S và bị hại ông Lư V Quang, bà Đàm Quý N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 562/2022/HSST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Sử Kinh S; Sinh ngày 26 tháng 8 năm 1959 tại tỉnh Quảng Nam; Thường trú: 15/2 N, Phường 1, quận G Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sử Kinh N (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); Có vợ (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam ngày 18/5/2021 - Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Nguyễn Lan O là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV LS Việt Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Sử Kinh S - Có mặt.

Bị hại kháng cáo:

Bà Đàm Quý N và Ông Lư Quang V.

Cùng trú tại: Số 537/29/2N Nguyễn O, Phường 17, quận G Thành phố H – Ông V, bà N vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thụy Anh - Công ty Luật TNHH Một thành viên GMT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Anh T và bà Thiều Thị Diệu H

Cùng trú tại: Số 120/18 T, Phường 15, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh – Ông T có mặt, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Ông Nguyễn Văn B- Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2000, Sử Kinh S mua Lô đất số 14, diện tích 82,5m2 (hiện nay là nhà, đất số 537/29/2N Nguyễn O, Phường 17, quận G) từ Công ty Cổ phần Dệt May Q, mảnh đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 10/11/2017, Sử Kinh S và ông Trần Anh T đã thực hiện việc giao kết hợp đồng chuyển nhượng nhà ở đối với căn nhà số 537/29/2N Nguyễn O, Phường 17, quận G với giá 1.900.000.000 đồng (hợp đồng chuyển nhượng chưa được công chứng, chứng thực, việc giao nhận tiền được lập vi bằng tại Văn phòng Thừa Phát lại quận G), thời điểm này căn nhà chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Đến ngày 08/01/2018, Sử Kinh S đã có hành vi gian dối, nói với chị Đàm Quý N là căn nhà trên do S đứng tên chủ sở hữu, chưa bán và chưa cầm cố cho ai. Do tin tưởng S nên chị N đã đồng ý mua với số tiền là 1.400.000.000 đồng, thông qua hợp đồng viết tay, giao nhận tiền tại Văn phòng Thừa phát lại Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thỏa thuận mua bán xong, chị N cùng gia đình đã chuyển vào ở tại căn nhà trên.

Do sợ ông T phát hiện việc đã bán căn nhà trên cho chị N nên S đã nói với ông Sử Văn, là anh họ của S nhờ ông V đứng ra thuê căn nhà trên với ông T. Ngày 01/02/2018 ông V và ông T ký hợp đồng thuê nhà, thời hạn 01 năm với số tiền 8.000.000 đồng/tháng, trả tiền bằng hình thức chuyển vào tài khoản. Đến tháng 8/2019, ông T phát hiện việc ông V không ở thuê tại căn nhà nêu trên mà S đã bán căn nhà cho người khác nên làm đơn trình báo toàn bộ sự việc cho Công an quận G để giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Sử Kinh S khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như đã nêu trên phù hợp với lời khai của ông T, ông V. Số tiền bán nhà cho ông T, chị N, S khai đã đầu tư vào tiền Bitcoin thông qua bạn bè quen biết ngoài xã hội.

Tại bản cáo trạng số 390/CT-VKS-P2 ngày 26 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Sử Kinh S về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 562/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Sử Kinh S 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 12/12/2022, bị cáo Sử Kinh S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 19/12/2022, bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Sử Kinh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì con bị cáo là Sử Thành Hải đã nộp 100 triệu đồng khắc phục hậu quả cho bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo S - Luật sư Nguyễn Lan O trình bày: Bị cáo S thành khẩn khai báo, bị cáo lớn tuổi, có thời gian cống hiến và có hơn 30 năm tuổi Đảng, bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. Đối với kháng cáo của bị hại, Luật sư không đồng ý việc chuyển tội danh đối với bị cáo.

Bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N vắng mặt. Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt đối với ông V, bà N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại - Luật sư Nguyễn Thụy Anh vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Luật sư Nguyễn Văn Btrình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Sử Kinh S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo S 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng và của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng và của người T hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Tháng 10/2017, Sử Kinh S đăng tin rao bán nhà đất số 537/29/2N Nguyễn O, Phường 17, quận G Thành phố Hồ Chí Minh trên phương tiện truyền thông. Đến ngày 17/10/2017, ông Trần Anh T liên hệ S mua nhà trên, hai bên lập hợp đồng mua bán giấy tay nhà đất với giá 1.900.000.000 đồng và đặt cọc số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 20/10/2017, ông T thanh toán thêm số tiền 200.000.000 đồng và ngày 10/11/2017 ông T đã chuyển số tiền 1.650.000.000 đồng mua nhà còn lại cho bị cáo thông qua tài khoản của ông T tại Ngân hàng TMCP Á Châu. Cùng ngày 10/11/2017, tại Văn phòng thừa phát lại quận G ông Trần Anh T, bà Thiều Thị Diệu H cùng bị cáo S T hành lập vi bằng số 5141/2017/VB-TPLQGV ngày 10/11/2017 ghi nhận việc bị cáo

S giao Thông báo ngày 10/11/2017 thể hiện nội dung bị cáo Sử Kinh S đã nhận đủ số tiền mua toàn bộ nhà đất tại thửa 57, tờ bản đồ số 2-P.17. Sau đó, bị cáo S giao bàn giao toàn bộ bản chính Hợp đồng chuyển nhượng nền nhà ngày 12/4/2000, Giấy chứng nhận số nhà ngày 28/12/2011, giấy cam kết tài sản riêng ngày 28/11/2016, phiếu thu tiền của Công ty TNHH Dệt Xây dựng – Thương mại Q cùng các giấy tờ bản sao liên quan đến căn nhà cho ông Trần Anh T. Mặc dù đã thực hiện việc bán nhà đất số 537/29/2N Nguyễn O, Phường 17, quận G Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Trần Anh T nhưng Sử Kinh S vẫn gian dối với bà Đàm Quý N, ông Lư Quang V về việc căn nhà trên thuộc sở hữu hợp pháp của mình, không tranh chấp, hiện chưa bán cho ai rồi lừa dối bán căn nhà trên cho bị hại Đàm Quý N và Lư Quang V, với giá 1.400.000.000 đồng, nhận cọc số tiền 250.000.000 đồng. Đến ngày 08/01/2018, tại Văn phòng Thừa phát lại Quận 5, bà N và ông V cùng bị cáo S T hành lập Vi bằng số 125/2018/VB-TPLQ5 ghi nhận sự việc bà Đàm Quý N giao cho bị cáo S số tiền 1.400.000.000 đồng, kèm theo Vi bằng là biên bản giao nhận tiền và Hợp đồng chuyển nhượng nhà đất đề ngày 08/01/2018 (Bút lục 71 đến 78). Để che dấu hành vi phạm tội của mình với ông T, bị cáo S nhờ ông Sử Văn đóng giả là người thuê nhà, ký hợp đồng thuê nhà với ông T, giá thuê nhà là 8.000.000đồng/tháng. Đến tháng 08/2019, khi ông T đến thăm nhà thì phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên làm đơn tố giác đến Cơ quan Điều tra, Công an Thành phố H. Số tiền 1.400.000.000 đồng chiếm đoạt của bà N, ông V, bị cáo sử dụng đầu tư tiền điện tử và đã thua lỗ hết.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Sử Kinh S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[5]. Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo S, Hội đồng xét xử nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S mức hình phạt 12 (mười hai) năm tù là thỏa đáng, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lư Quang V và Đàm Quý N vắng mặt dù được Tòa án tống đạt hợp lệ và có đơn xin hoãn phiên tòa không thuộc trường hợp bất khả kháng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị hại và xem xét đơn kháng cáo của bị hại như sau: Xét nội dung kháng cáo của bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N đề nghị xác định đúng tội danh, đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Sử Kinh S và cho rằng cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tham gia tố tụng cũng như giải quyết vụ việc dân sự trong vụ án hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy, Tòa

án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo S 12 năm tù là đúng quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: "Bị hại là cá nhân trực tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản, uy tín do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra". Trong vụ án này, ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N là người trực tiếp bị thiệt hại về tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo S gây ra. (Bị cáo S đã bán căn nhà trên cho ông T, bà H sau đó tiếp tục bán cho ông V và bà N). Do vậy, cấp sơ thẩm xác định ông V, bà N là người bị hại, trên cơ sở đó buộc bị cáo S bồi thường 1.400.000.000 đồng và giải quyết trách nhiệm dân sự như cấp sơ thẩm đã tuyên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N.

[7]. Tại phiên tòa, bị cáo có nộp thêm tài liệu: Đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại 100 triệu đồng có biên lai thu tiền của Cục thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh số 0004538 do con của bị cáo là Sử Thành Hải nộp ngày 13/4/2023. Tuy nhiên, tình tiết này chưa đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì số tiền chiếm đoạt của bị cáo rất lớn. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như của bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tiền bạc, tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an xã hội.

[9]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[10]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Sử Kinh S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sử Kinh S và bị hại ông Lư Quang V, bà Đàm Quý N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Sử Kinh S 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Sử Kinh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh